

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành mức thu lệ phí cấp mới (đăng ký lần đầu tại Việt Nam)
giấy đăng ký kèm biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001 về phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 127/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2013 và Thông tư số 53/2015/TT-BTC ngày 21 tháng 4 năm 2015 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 127/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy đăng ký và biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Bộ Công an quy định về đăng ký xe;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa VIII, Kỳ họp thứ 18 về phương án thu lệ phí cấp mới (đăng ký lần đầu tại Việt Nam) giấy đăng ký kèm biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành mức thu lệ phí cấp mới (đăng ký lần đầu tại Việt Nam) giấy đăng ký kèm theo biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Mức thu cụ thể như sau:

TT	Nội dung thu	Mức thu (đồng/lần/xe)
1	Ô tô; trừ ô tô con dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) không hoạt động kinh doanh vận tải hành khách áp dụng theo điểm 2 mục này.	150.000
2	Xe ô tô con dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) trở xuống không hoạt động kinh doanh vận tải hành khách.	11.000.000
3	Sơ mi rơ moóc đăng ký rời, rơ moóc.	150.000
4	Xe máy (theo giá tính lệ phí trước bạ).	
a	Trị giá từ 15.000.000 đồng trở xuống.	750.000
b	Trị giá trên 15.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.	1.500.000
c	Trị giá trên 40.000.000 đồng.	3.000.000

Các nội dung thu lệ phí khác: thực hiện theo Thông tư số 127/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy đăng ký và biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và Thông tư số 53/2015/TT-BTC ngày 21 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 127/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Bộ Tài chính.

2. Tỷ lệ để lại: Toàn bộ số tiền thu được nộp vào ngân sách Trung ương theo quy định tại Khoản 3, Điều 5 Thông tư số 127/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Bộ Tài chính.

3. Tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng nguồn thu: Thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

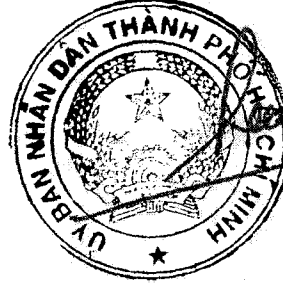
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2015. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thực hiện theo hướng dẫn tại các Thông tư số 127/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2013 và Thông tư số 53/2015/TT-BTC ngày 21 tháng 4 năm 2015 về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 127/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy đăng ký và biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thành phố, Cục trưởng Cục Thuế Thành phố, Giám đốc Công an Thành phố, Công an các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND.TP;
- UB MTTQVN Thành phố và các tổ chức thành viên của Mặt trận;
- TTUB: CT, các PCT;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND.TP;
- Các Cơ quan báo, đài;
- VPUB: Các PVP;
- Các Phòng Chuyên viên;
- Lưu:VT, (ĐTMT-HS) An. 75

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Tín

www.LuatVietnam.vn